

Giải toán lớp 5 SGK trang 23 bài 1 - Ôn tập bảng đơn vị khối lượng

a) Viết cho đầy đủ bảng đơn vị đo khối lượng sau:

Lớn hơn ki-lô-gam			Ki-lô-gam	Bé hơn ki-lô-gam		
tấn	tạ	yến	kg	hg	dag	g
			1kg = 10hg = $\frac{1}{10}$ yến			

b) Nhận xét: Hai đơn vị đo khối lượng liền nhau:

- Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.
- Đơn vị bé bằng 1/10 đơn vị lớn.

Đáp án và hướng dẫn giải bài 1:

Lớn hơn ki-lô-gam			Ki-lô-gam	Bé hơn ki-lô-gam		
tấn	tạ	yến	kg	hg	dag	g
1 tấn = 10 tạ	1 tạ = 10 yến	1 yến = 10 kg	1kg = 10hg	1hg = 10dag	1dag = 10g	1g = 10dag
	= $\frac{1}{10}$ tấn	= $\frac{1}{10}$ tạ	$\frac{1}{10}$ yến	= $\frac{1}{10}$ kg	= $\frac{1}{10}$ hg	

Giải toán lớp 5 SGK trang 24 bài 2 - Ôn tập bảng đơn vị khối lượng

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 18 yến = ... kg b) 430 kg = ... yến

$$200 \text{ tạ} = \dots \text{ kg} \quad 2500 \text{ kg} = \dots \text{ tạ}$$

$$35 \text{ tấn} = \dots \text{ kg} \quad 16 \text{ 000 kg} = \dots \text{ tấn}$$

$$\text{c) } 2 \text{ kg } 326 \text{ g} = \dots \text{ g} \quad \text{d) } 4008 \text{ g} = \dots \text{ kg } \dots \text{ g}$$

$$6 \text{ kg } 3 \text{ g} = \dots \text{ g} \quad 9050 \text{ kg} = \dots \text{ tấn } \dots \text{ kg}$$

Đáp án và hướng dẫn giải bài 2:

$$\text{a) } 18 \text{ yến} = 180 \text{ kg} \quad \text{b) } 430 \text{ kg} = 43 \text{ yến}$$

$$200 \text{ tạ} = 20 \text{ 000 kg} \quad 2500 \text{ kg} = 25 \text{ tạ}$$

$$35 \text{ tấn} = 35 \text{ 000 kg} \quad 16 \text{ 000 kg} = 16 \text{ tấn}$$

$$\text{c) } 2 \text{ kg } 326 \text{ g} = 2 \text{ kg} + 326 \text{ g} = 2000 \text{ g} + 326 \text{ g} = 2326 \text{ g}$$

$$6 \text{ kg } 3 \text{ g} = 6 \text{ kg} + 3 \text{ g} = 6000 \text{ g} + 3 \text{ g} = 6003 \text{ g}$$

$$\text{d) } 4008 \text{ g} = 4000 \text{ g} + 8 \text{ g} = 4 \text{ kg } 8 \text{ g}$$

$$9050 \text{ kg} = 9000 \text{ kg} + 50 \text{ kg} = 9 \text{ tấn } 50 \text{ kg}.$$

Giải toán lớp 5 SGK trang 24 bài 3 - Ôn tập bảng đơn vị khối lượng

So sánh: $> = <$

$$2 \text{ kg } 50 \text{ g} \dots 2500 \text{ g} \quad 6090 \text{ kg} \dots 6 \text{ tấn } 8 \text{ kg}$$

$$13 \text{ kg } 85 \text{ g} \dots 13 \text{ kg } 805 \text{ g} \quad 1/4 \text{ tấn} \dots 250 \text{ kg}$$

Đáp án và hướng dẫn giải bài 3:

$$2 \text{ kg } 50 \text{ g} < 2500 \text{ g} \quad 6090 \text{ kg} > 6 \text{ tấn } 8 \text{ kg}$$

$$13 \text{ kg } 85 \text{ g} < 13 \text{ kg } 805 \text{ g} \quad 1/4 \text{ tấn} = 250 \text{ kg}$$

$$- 2 \text{ kg } 50 \text{ g} = 2050 \text{ g} . \text{ Mà } 2050 \text{ g} < 2500 \text{ g}.$$

Vậy: $2 \text{ kg } 50\text{g} < 2500\text{g}$.

- $6 \text{ tấn } 8\text{kg} = 6008\text{kg}$. Mà $6090\text{kg} > 6008\text{kg}$.

Vậy: $6090\text{kg} > 6 \text{ tấn } 8\text{kg}$.

- $13\text{kg } 85\text{g} = 13085\text{g}$; $13\text{kg } 805\text{g} = 13805\text{g}$.

Mà $13085\text{g} < 13805\text{g}$.

Vậy $13\text{kg } 85\text{g} < 13\text{kg } 805\text{g}$.

- Ta có: $1 \text{ tấn} = 1000\text{kg}$ nên $\frac{1}{4} \text{ tấn} = 1000 : 4 \times 1 = 250\text{kg}$.

Vậy $\frac{1}{4} \text{ tấn} = 250\text{kg}$.

Giải toán lớp 5 SGK trang 24 bài 4 - Ôn tập bảng đơn vị khối lượng

Một cửa hàng trong 3 ngày bán được 1 tấn đường. Ngày đầu bán được 300kg. Ngày thứ hai bán được gấp 2 lần ngày đầu. Hỏi ngày thứ ba cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam đường?

Phương pháp giải

- Đổi $1 \text{ tấn} = 1000\text{kg}$.

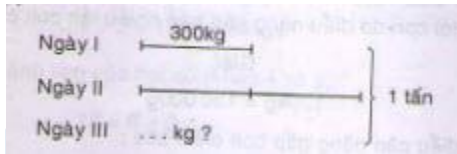
- Tính số đường bán ngày thứ hai = số đường bán ngày đầu $\times 2$.

- Số đường bán trong hai ngày đầu = số đường bán ngày thứ nhất + số đường bán ngày thứ hai

- Số đường bán ngày thứ ba = tổng số đường bán trong ba ngày - số đường bán trong hai ngày đầu.

Đáp án và hướng dẫn giải bài 4:

Tóm tắt:



Giải

1 tấn = 1000 kg

Ngày thứ hai bán được: $300 \times 2 = 600$ (kg)

Hai ngày đầu bán được: $300 + 600 = 900$ (kg)

Ngày thứ ba bán được: $1000 - 900 = 100$ (kg)

Đáp số: 100kg đường.